TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02223

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 2 - Năm Học 16-17

Môn Học - Nhóm : **Thực tập cuối khóa - 211779 - 01**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1421011262	Nguyễn Thị Xuân	Anh		C10KC1			Bảy	7	
2	1421011791	Phạm Thị Loan	Anh		C10KC1			Bảy năm	7	●
3	1421010547	Hồng Chung	Bảo		C10KC1			Năm năm	5	●
4	1421011178	Phạm Lê Hồng	Diễm	*NỢ HP	C10KC1			Sáu	6	
5	1421020545	Dương Thị Thu	Dung	*NỢ HP	C10KC1			Bảy	7	
6	1421021116	Nguyễn Thị	Duyên		C10KC1			Sáu năm	6	●
7	1421020598	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	*NỢ HP	C10KC1			Sáu	6	
8	1421020133	Võ Thị	Đào		C10KC1			Bảy	7	
9	1421021133	Hồ Thị	Giang		C10KC1			Bảy	7	
10	1321011721	Võ Thị Bích	Hà		C10KC1			Bảy	7	
11	1021020343	Nguyễn Trọng	Huyền	*NỢ HP	C10KC1			Bảy năm	7	●
12	1421010374	Nguyễn Gia	Hy		C10KC1			Bảy	7	
13	1421010733	Phạm Ngọc	Lê		C10KC1			Sáu năm	6	●
14	1421021153	Đinh Thị Mỹ	Linh		C10KC1			Sáu	6	
15	1421021006	Trần Thị Ngọc	Linh		C10KC1			Bảy năm	7	●
16	1421020166	Đặng Nguyễn Trà	My		C10KC1			Sáu năm	6	●
17	1421010572	Trần Thị Mỹ	Ngân		C10KC1				0	
18	1421020322	Mã Tố Thảo	Nguyên		C10KC1			Sáu năm	6	●
19	1421020368	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên		C10KC1			Bảy	7	
20	1421020121	Nguyễn Bảo Quỳnh	Nhi		C10KC1			Bảy	7	
21	1421011840	Nguyễn Thị Tố	Nhi		C10KC1			Bảy	7	
22	1421011889	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		C10KC1			Sáu năm	6	●
23	1421011463	Lê Hoàng Phương	Oanh		C10KC1			Bảy	7	
24	1421020485	Nguyễn Hồng Uyên	Phương		C10KC1			Tám	8	
25	1421011628	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên		C10KC1			Bảy năm	7	●
26	1421011511	Phạm Thị Tố	Quyên		C10KC1			Sáu năm	6	●
27	1421020009	Lê Nguyễn Tấn	Tài		C10KC1			Sáu năm	6	●
28	1421010658	Lê Thị Hồng	Thắm		C10KC1			Sáu	6	
29	1421010981	Trần Thị Ngọc	Thắm		C10KC1			Bảy	7	
30	1421020003	Nguyễn Hà Ngọc	Thắng		C10KC1			Bảy	7	
31	1421011203	Hồ Thị Yến	Thi		C10KC1			Sáu	6	
32	1421020350	Phạm Thị Ngọc	Thúy		C10KC1			Bảy năm	7	●
33	1421020379	Đặng Hoàng Anh	Thư		C10KC1			Bảy	7	
34	1421011924	Nguyễn Thanh	Thy		C10KC1			Bảy năm	7	●

In Ngày 20/06/2017

Scanned by CamScanner

NG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02223

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 2 - Năm Học 16-17

Môn Học - Nhóm : **Thực tập cuối khóa - 211779 - 01**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1421011733	Phạm Thị Cẩm	Tiên		C10KC1			Bảy	7	5
36	1421020647	Nguyễn Ngọc	Tiền		C10KC1			Bảy	7	5
37	1421020040	Đinh Huỳnh Ngọc	Trâm	*NỢ HP	C10KC1			Năm	5	5
38	1421020022	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm		C10KC1			Sáu	6	5
39	1421021085	Nguyễn Thị Kiều	Trinh		C10KC1			bảy	7	5
40	1421020349	Hồ Thị Cẩm	Tú		C10KC1			Sáu năm	6	●
41	1421020147	Trần Thị Ngọc	Tuyền		C10KC1			Bảy	7	5
42	1421022003	Trần Thị	Tuyết		C10KC1			Tám	8	5
43	1421011186	Lê Thị	Vân		C10KC1			Bảy	7	5
44	1421011501	Nguyễn Thị Minh	Chi		C10KK1			Bảy năm	7	●
45	1421012070	Nguyễn Mỹ	Diện		C10KK1			Tám	8	5
46	1421012072	Lê Mỹ	Duyên		C10KK1			Bảy năm	7	●
47	1421020344	Nguyễn Bùi Ngọc	Hòa		C10KK1			Bảy	7	
48	1421010447	Trần Thị Thu	Hồng		C10KK1			Bảy năm	7	●
49	1421021005	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền		C10KK1			Tám	8	5
50	1421011543	Trương Thị Diễm	Hương	*NỢ HP	C10KK1			Sáu	6	5
51	1421010349	Nguyễn Viết	Khánh		C10KK1			Tám	8	5
52	1421020707	Trần Thị Xuân	Mai		C10KK1			Tám	8	5
53	1421010558	Vũ Nguyễn Thanh	Mai		C10KK1			Bảy	7	5
54	1421020347	Lê Thị	Mến		C10KK1			Sáu năm	6	●
55	1421020117	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân		C10KK1			Sáu năm	6	●
56	1421021083	Trần Thụy Oanh	Oanh		C10KK1			Tám	8	5
57	1421012231	Vũ Thị Như	Quỳnh		C10KK1			Bảy	7	5
58	1221001088	Lê Hoàng	Thạch		C10KK1			Năm năm	5	●
59	1421010564	Phạm Thị	Trang		C10KK1			Bảy	7	5
60	1421011363	Lê Thị Kiều	Trinh		C10KK1			Bảy năm	7	●
61	1421011288	Nguyễn Thị Kiều	Trinh		C10KK1			Sáu năm	6	●
62	1421010372	Phùng Thúy	Văn		C10KK1			Bảy năm	7	●
63	1421020260	Võ Thị Yến	Vi		C10KK1			Bảy năm	7	●
64	1421022007	Hồ Nguyễn Hạnh	Vy		C10KK1			Bảy	7	5
65	1421012077	Cao Thị Hồng	Yến		C10KK1			Sáu năm	6	●
66	1421021150	Lê Thị Kim	Yến		C10KK1			Bảy	7	5
67	1421011789	Phan Văn	An		C10TC1			Bảy	7	5
68	1421020613	Trương Nguyễn Ngọc	Diễm		C10TC1			Tám	8	5

■ In Ngày 20/06/2017

Scanned by CamScanner

NG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02223

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 2 - Năm Học 16-17

Môn Học - Nhóm : **Thực tập cuối khóa - 211779 - 01**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
69	1421011441	Nguyễn Hoàng Thùy	Dung		C10TC1			Bảy	7	5
70	1421010319	Trần Thái Anh	Dũng		C10TC1			Bảy	7	5
71	1421020008	Trần Thái Hoàng	Dũng		C10TC1			Bốn năm	4	
72	1421012130	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh		C10TC1			Tám	8	5
73	1421011164	Đặng Anh	Khoa		C10TC1			Bảy	7	5
74	1421020207	Trần Thị Nhật	Lệ		C10TC1			Bảy	7	5
75	1421020197	Tăng Tú	My	*NỢ HP	C10TC1			Bảy	7	5
76	1421020212	Trần Thị Thảo	Nguyên		C10TC1			Bảy năm	7	
77	1421011085	Lê Thị Kiều	Oanh		C10TC1			Tám	8	5
78	1421011096	Phí Văn	Quang		C10TC1			Bảy	7	5
79	1421010581	Nguyễn Thị Trúc	Quyên		C10TC1			Bảy năm	7	
80	1421020228	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh		C10TC1			Tám	8	5
81	1421020324	Nguyễn Thị Phương	Thảo		C10TC1			Bảy	7	5
82	1421010192	Tất Triều	Thuyên		C10TC1			Bảy năm	7	
83	1421020562	Dương Ngọc Linh	Thy		C10TC1			Bảy	7	5
84	1421020195	Phạm Gia	Toàn		C10TC1			Bảy năm	7	
85	1421010193	Hứa Phôi	Trân		C10TC1			Bảy năm	7	
86	1421020274	Võ Văn	Trực	*NỢ HP	C10TC1			Bảy năm	7	
87	1421011692	Phan Thị	Yên		C10TC1			Tám năm	8	
88	1121020434	Phạm Thanh	Trúc	*NỢ HP	C7TN2			Bảy	7	5
89	1221002776	Phan Thị Tường	Vi	*NỢ HP	C8TD1			Sáu năm	6	
90	1221020198	Nguyễn Thúy	Anh		C8TN1			Bảy năm	7	
91	1121030095	Hoàng Vũ Ngọc	Hân		C8TN1			Sáu năm	6	
92	1221000948	Bùi Quang Bảo	Tuấn	*NỢ HP	C8TN1			Sáu	6	5
93	1221020201	Nguyễn Thị Ngọc	Dung		C8TN3			Bảy	7	5

■ In Ngày 20/06/2017

Scanned by CamScanner